

## NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỚI SỞ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÀ, HIỆN NẠI HOÀ NÀT NƯỚC

NGUYỄN CHÍ TÂM (\*), TRẦN MAI OÙC(\*\*), NGUYỄN VĂN PHÚC(\*\*\*)

**N**hân loại nàibồic sang thếkyiXXI, với thời nàimã khoa học nàithức sớitrở thành lực lượng sản xuất trực tiếp với sở phát triển mạnh mẽ của nhiều ngành khoa học và công nghệ hiện nàil, hàm lượng chất xám ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong mỗi sản phẩm làm ra, con người càng tỏ rõ vai trò quyết định của mình trong tiến trình phát triển của xã hội, của lịch sử nhân loại.

Một trong những vấn đề nổi lên hàng đầu thế kỷ XXI nước ta là mối quan tâm nổi chính là nguồn nhân lực. Trong bối cảnh quốc tế hiện thời, công nghiệp hoá - hiện đại hoá (CNH - HĐH) đang nổi lên xu hướng phát triển chung của các nước đang phát triển. Nước với nước ta, ngay từ năm 1960 tại Hội nghị Quốc tế lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã đề ra đường lối công nghiệp hoá và coi công nghiệp hoá là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ thời điểm này, qua các kỳ Hội nghị, Đảng ta đã không ngừng phát triển, nâng cao nhận thức và coi trọng công nghiệp hoá. Cui thế tại Hội nghị Quốc tế lần thứ IV (1976) đã đề ra mục tiêu: *Này* mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế nước ta trở nên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Hội nghị Quốc tế lần thứ V (1981) đã coi

một số bước tiến trong nội dung chiến lược công nghiệp hoá: Cui công nghiệp làm máy móc, nông nghiệp làm máy móc, nông nghiệp làm máy móc, nông nghiệp làm máy móc, ra sức này mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp công nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công-nông nghiệp hợp lý. Hội nghị Quốc tế lần thứ VI (1986) – Hội nghị Quốc tế lần đầu tiên làm một bước ngoặt lịch sử trong việc nói mới tổ chức và công tác phát triển nàt nước. Cui thế nói rằng, trong toàn bộ số nói mới này, nói mới tổ chức kinh tế là nội dung trọng yếu, cui vai trò nàt biệt quan trọng. Với sự thay đổi nhận thức về cơ chế và phương thức vận hành nền kinh tế mới này, nhận thức về công nghiệp hoá cũng có sự thay đổi mạnh mẽ. Hội nghị Quốc tế lần thứ VII (1991), với việc nêu ra Công luận Phát triển nàt nước (Hội nghị Quốc tế Quốc tế giữa nhiệm kỳ của Đảng), nhận thức về công nghiệp hoá coi một bước tiến quan trọng: Tổ chức công nghiệp hoá, hiện đại hoá nước ta thay cho cách nàt vận hành CNH trước này (khoảng cuối năm 1976). Hiện đại hoá nước ta coi là nội hàm quan trọng của chiến lược CNH. Tiếp nối Hội nghị Quốc tế lần thứ VII (7/1994) đã đề ra này cui thế công nghiệp hoá, HĐH nàt nàt tôi cho hình thành đường lối CNH, HĐH; xác định quan niệm, mục tiêu, các chủ trương và các chính sách, biện pháp thực hiện CNH, HĐH.

Tại Hội nghị Quốc tế lần thứ VIII (1996) đã khẳng

(\*) Trường Đại học Bình Đông, (\*\*) Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, (\*\*\*) Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

nền những yêu tố cơ bản của nông nghiệp CNH, HNH của Việt Nam dựa trên chuỗi trồng phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường nền hướng xã hội chủ nghĩa. Năm hội Nông lâm thời IX (2001) đã bổ sung nhiều nhân tố mới quan trọng về CNH, HNH thể hiện ở hai luận điểm quan trọng. Một là “tăng tốc phát triển kinh tế tri thức”, một là dung môi của quá trình CNH, HNH. Hai luận điểm này “CNH rút ngắn theo hướng hiện đại”. Tuy vậy mỗi dòng lại có cấp độ nền hướng, nền tính, những cơ chế mới rằng những bổ sung nông nghiệp này thúc đẩy những công góp quan trọng vào việc nhân tố thúc đẩy của CNH ở nước ta trong nhiều kiến thức mới, khi thế giới đang đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa và chuyển sang kinh tế tri thức. Tiếp nối tại Hội nghị X (2006) cũng coi những bổ sung mới vào nhân tố về CNH trong thời hiện đại. Mỗi năm nhất, Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19-1-2011 tại thủ đô Hà Nội đã thành công tổ chức. Ngoài việc bầu ra Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, hội nghị đã thông qua nghị quyết và các văn kiện quan trọng: Công luận xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X tại Hội nghị XI của Đảng và Hội nghị Nông (bổ sung, sửa đổi) với nhiều nội dung thiết thực. Hội nghị XI cũng đã nhận mạnh nên việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế này mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững<sup>(1)</sup>, nên phải nêu lên năm 2020, nước ta có bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ kỷ cương, nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nước ngày lên rõ rệt; nước lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ nước giới; và thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục nước ngày cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau<sup>(2)</sup>.

Nhiệm vụ các kỳ Hội nghị Nông nhờ vậy, để

đang nhận thấy quá trình không ngừng đổi mới, hoàn thiện quan niệm của Đảng về CNH, HNH. Tiến trình đổi mới ngày càng sát với sự thay đổi của bối cảnh quốc tế. Nhiều thay đổi ảnh hưởng thúc đẩy quá trình CNH, HNH ở nước ta nước thúc đẩy trong bối cảnh nền kinh tế thị trường mở môi trường cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ của các yếu tố bên ngoài.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi nhiều nhân tố quan trọng như: vốn, khoa học công nghệ tài nguyên thiên nhiên, song yếu tố quan trọng và quyết định nhất là con người. Nếu so sánh các nguồn lực với nhau thì nguồn nhân lực có ưu thế hơn cả. Do vậy, hơn bất cứ nguồn lực nào khác, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao luôn chiếm vị trí trung tâm và đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong giai đoạn này mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xu thế đổi mới phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Cho nên nay, khai niệm nguồn nhân lực nước nước hiểu theo nhiều quan niệm khác nhau. Theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc thì nguồn nhân lực bao gồm những người nước làm việc và những người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Theo Giáo sư - Viện sĩ Phạm Minh Hạc cùng các nhà khoa học tham gia chương trình KX - 07 thì: “Nguồn nhân lực cần nước hiểu là số dân và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khỏe và trí tuệ nước nước, phẩm chất và năng lực của người lao động. Nói chung thế nguồn nhân lực hiện có nước nước và tiềm năng nước nước chuẩn bị sẵn sàng nên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia hay một nhà nước nào.”<sup>(3)</sup>. Theo quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nguồn lực con người là quy tụ nhất, có vai trò quyết định, đặc biệt nước nước khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp”, nói là “người lao động có trí tuệ cao, tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, nước nước tạo, bồi dưỡng và phát huy bởi nền giáo dục tiên tiến gắn liền với một nền khoa học hiện đại”<sup>(4)</sup>.

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.191.

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, trang 103.

<sup>(3)</sup> Phạm Minh Hạc: Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực ở nước Cộng nghiệp hóa Hiện đại hóa Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 323

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.11

Ngoài ra, một số tài liệu khác khi nghiên cứu các nền tảng và nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam cũng đã nêu ra những quan niệm khác nhau về nguồn nhân lực. Nhờ vậy, có thể hiểu khái niệm nguồn nhân lực một cách ngắn gọn là nguồn lực con người. Nhiều nội dung cũng như khái niệm nguồn nhân lực tập trung phản ánh ba vấn đề sau đây:

*Thứ nhất*, xem xét nguồn nhân lực dưới góc độ nguồn lực con người, yếu tố quyết định sự phát triển của xã hội; *Thứ hai*, nguồn nhân lực bao gồm số lượng và chất lượng, trong đó chất lượng thể hiện ở trí lực, nhân cách, phẩm chất đạo đức, lối sống và sự kết hợp giữa các yếu tố này. *Thứ ba*, nghiên cứu về nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực nhất thiết phải gắn liền với thời gian và không gian mà nó tồn tại.

Quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam đã phản ánh một cách tổng quát khái niệm nguồn nhân lực trên cả ba phương diện: trí lực, thể lực, nhân cách, cùng với cơ sở khoa học cho sự phát triển các yếu tố này là nền giáo dục tiến tiến gắn liền nền khoa học hiện đại.

Từ sự phân tích trên, chúng ta có thể hiểu khái niệm nguồn nhân lực theo nghĩa rộng là bao gồm những người từ 15 tuổi trở lên thời trẻ đang làm việc (gồm những người trong độ tuổi lao động và những người trên độ tuổi lao động), những người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động không chờ đợi việc làm (do thất nghiệp hoặc đang làm nội trợ trong gia đình), cùng với nguồn lao động dôi thừa (những người đang nghỉ hưu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề...). Nhiều nội dung như số lượng và chất lượng nguồn nhân lực được nghiên cứu trên các khía cạnh quy mô, tốc độ tăng nguồn nhân lực, sự phân bố theo vùng, khu vực và lãnh thổ trong nội trí lực thể hiện ở trình độ dân trí, trình độ chuyên môn, là yếu tố trí tuệ tinh thần, là cái nôi lên tiếng sáng tạo ra các giải pháp và chất lượng, tinh thần của con người, vì thế nó đóng vai trò quyết định trong sự phát triển nguồn nhân lực.

Cùng với chính sách mở cửa, mở môi trường nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, lan rộng như từ trong nước cũng như từ nước ngoài ngay cả tầng lớp, các doanh nghiệp trong nước cũng thành lập mỗi ngày càng nhiều nhà máy ra một dòng cầu nhân lực có chất lượng cao

ngày càng lớn. Nói với các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài thì các nhà đầu tư nước ngoài thông thường ưu tiên tuyển dụng lao động có chất lượng cao ngay ở Việt Nam vì lao động Việt Nam nước ngoài am hiểu nhiều lĩnh vực, tập quán, có nhiều mối quan hệ và mức lương trả cho họ thường thấp hơn so với lao động nước ngoài và cũng sẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài sẵn sàng trả mức lương cho người lao động cao hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp Việt Nam. Vì thế sự cạnh tranh về nguồn nhân lực có chất lượng cao ngày càng gay gắt, nhất là trong giai đoạn hội nhập như hiện nay.

Sau trí lực là thể lực hay thể chất, bao gồm không chỉ sức khỏe cơ bắp mà còn là sự dẻo dai của hoạt động thần kinh, bắp thịt, là sức mạnh của niềm tin và ý chí, là khả năng vận động của trí lực. Thể lực là nền tảng quyết định duy trì và phát triển trí tuệ và phòng ngừa sự chuyển tải trí thức vào hoạt động thực tiễn, nên biến trí thức vào sức mạnh vật chất. Do đó sức mạnh trí tuệ sẽ có thể phát huy được lợi thế khi thể lực con người được phát triển.

Ngoài ra, nói về nguồn nhân lực cần xét đến các yếu tố nhân cách, thẩm mỹ quan niệm sống. Nếu là sự thể hiện nét văn hóa của người lao động, nước ta kết tinh từ một loạt các giá trị: Đạo đức, tài năng, tinh thần chủ động và năng lực, kỹ thuật và tinh thần trách nhiệm trong công việc, khả năng hợp tác, làm việc theo nhóm, khả năng hội nhập với môi trường đa văn hóa, đa sắc tộc và các trí thức khác và giải quyết của cuộc sống.

Nguồn nhân lực chất lượng cao là khái niệm về một con người, một người lao động cui thể có trình độ lành nghề (về chuyên môn, kỹ thuật) ứng với một ngành nghề cui thể theo tiêu chí phân loại lao động về chuyên môn, kỹ thuật nhất định (Đại học, trên đại học, cao đẳng, lao động kỹ thuật lành nghề); có kỹ năng lao động giỏi và có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ sản xuất; có sức khỏe và phẩm chất tốt, có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức, những kỹ năng đã học để vào quá trình lao động sản xuất nhằm đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Nếu có nguồn nhân lực chất lượng cao, nếu sức hấp dẫn những nội dung ngày càng cao của kinh tế tri thức, góp phần vào quá trình phát triển

kinh tế và thực hiện sở nghiệp CNH, HNH của Việt Nam, nguồn nhân lực phải nắm bắt các yêu cầu cơ bản sau: trình độ, người lao động phải có trình độ đào tạo; hai là người lao động phải có khả năng sáng tạo cao; ba là người lao động phải có khả năng thích ứng và có tính linh hoạt cao. Bên cạnh nội nhân sản xuất công nghiệp còn có nội nhân người lao động phải có các năng lực cần thiết như: có kỹ thuật tốt, biết tiết kiệm nguyên vật liệu và thời gian, có tinh thần trách nhiệm, có tinh thần hợp tác và tinh phong lao động công nghiệp, lòng tận tâm nghề nghiệp. Mỗi người lao động, dù lao động công nghiệp hay lao động trí óc đều cần có sự vững chắc và bền vững để duy trì và phát triển trí tuệ và chuyên tài trí thức và hoạt động tiến.

Giữa nguồn lao động với phát triển kinh tế thì nguồn lao động luôn luôn đóng vai trò quyết định đối với mọi hoạt động kinh tế trong các nguồn lực để phát triển kinh tế. Vai trò quyết định này đòi hỏi thể hiện rõ trình độ và nguồn nhân lực chất lượng cao là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế-xã hội. Nguồn nhân lực, nguồn lao động là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Giữa nguồn lực con người, vốn, tài nguyên thiên nhiên, công nghệ và chất lượng, khoa học công nghệ, có mối quan hệ nhân quả với nhau, không trong nội nguồn nhân lực có thể xem là năng lực nội sinh chỉ phối quá trình phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia. So với các nguồn lực khác, nguồn nhân lực với yếu tố hàng đầu là trí tuệ chất xám có ưu thế nổi bật ở chỗ nó không bị cạn kiệt nếu biết bồi dưỡng, khai thác và sử dụng hợp lý còn các nguồn lực khác dù nhiều đến đâu cũng chỉ là yếu tố có hạn và sẽ phát huy được khi kết hợp với nguồn nhân lực một cách có hiệu quả. Vì vậy, con người với tố chất là nguồn nhân lực, là chủ thể sáng tạo, của quá trình sản xuất, là trung tâm của nội lực, là nguồn lực chính quyết định quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Thứ hai, nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH, HNH; là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động có trình độ cao cùng với công nghệ tiên tiến, thông tin và công nghệ tiên tiến, hiện

đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Nói với nội dung này, nội lực là một quá trình tất yếu để phát triển kinh tế và trình độ công nghiệp XHCN.

Khi Việt Nam nâng bước vào giai đoạn này nhanh và mạnh quá trình phát triển kinh tế và thực hiện sở nghiệp CNH, HNH thì yêu cầu năng lực chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trí tuệ có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của sự nghiệp CNH, HNH, góp phần làm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ nhiều biến động và bất ổn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ngày càng nhanh sự nghiệp CNH, HNH đất nước nhằm phát triển bền vững. Thứ ba, nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố quyết định quá trình phát triển kinh tế và xã hội. Quá trình hội nhập và nền kinh tế khu vực và quốc tế nguồn nhân lực cần biết là nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam đang ngày càng nhiều thách thức lớn.

Trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu rất đáng tự hào trên tất cả các mặt từ kinh tế, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ phát triển và hội nhập xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại... Thành tựu của hơn 25 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nếu thích ứng với những xu hướng và năng lực tất yếu của nền kinh tế khu vực và thế giới, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao yêu cầu trong quá trình CNH, HNH trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, trên cơ sở phát triển và ứng dụng tiến bộ của khoa học - công nghệ này mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HNH. Có thể nói rằng, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HNH là tiền đề cơ bản của tăng trưởng kinh tế cùng với việc phát triển khoa học - công nghệ là nhân tố quyết định thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HNH.

*Thứ hai*, cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình phát triển kinh tế tri thức và hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới hiện nay. Bên cạnh nội nhân tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả một số cơ chế chính sách ưu đãi, ưu tiên trong công tác đào tạo và thu hút nhân tài bằng chế độ tiền lương, tiền



thoông, nhai công vui, nêi kiên lam viec... nhaim train tình trạng chay mau chat xam nhô hien nay.

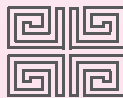
*Thời ba,* tiếp tục chui troing va lam tot hôn nôa công tac quy hoạch, xay döng, boi döng, söi düng nôa nguoi can boi quan ly coi nang löc gioi, phain chat nêi nôc tot. Cöi the noi nêi lam mot trong nhöng nhieim vui vöa mang tính cap baich, vöa coi tam chiein lööc nhaim tao ra löc lööng coi ying húa nêi tau quan trong trong nôa nguoi nhöng ngöoi lao nöng, gop phain tao ra nguoi nhan löc cao cho nêi nôc, nhai lam trong quaitrinh hoï nhap nhô hien nay.

*Thời tö,* muon nêi nhanh quaitrinh CNH, HNH của nêi nôc, nhai thiet phai qui hoạch va quan ly tot söi phat triein nöa thö. Nêi manh phat triein công nghiệp nöng thoin, phat triein cac lang ngheä truyein thöng, cac ngành ngheä tieu thuï công nghiệp va cac hoat nöng dich vui.

*Thời nam,* xay döng chiein lööc nguoi nhan löc nêi nam 2030 trein cô söi nhöng ket quaï nghiên cöu của cac nêi tai, nêi ain khoa hoc va nguoi nhan löc, nguoi nhan löc chat lööng cao.

*Thời sau,* nöa möi can bain va toan diein lönh vöc giao duc nêi tao nhaim töng bööc tao nöc nguoi nhan löc nêi öng yeu cau CNH, HNH. Phat triein möi tröng phap lyi veä giao duc hoan chanh theo hööng xay döng va phat triein möi nêi giao duc hien nêi, coi tinh möi phu hop voi

khuyh hööng va xu thei van nöng của cac nöc trong khu vöc va trein thei gioi. Giao duc nêi tao lam möi khai niem röng phai lam sao cho nguoi nhan löc Viet Nam keä thöa, phat huy va nang cao nhöng truyein thöng tot nêi tieu bieu cho söc söng, bain lönh, bain sac dan töc. Cai tao, bieu nöa hay xoa boi nhöng truyein thöng tieu cöc, hain cheä phain ainh tính löi thöi, baö thui tri treä Hinh thanh va phat triein nhöng giao trö truyein thöng theo yeu cau cau nöa möi, CNH, HNH, quoc teä hoä, toan cau hoä, tiep can va dung hoä nhöng thanh töu van hoä, khoa hoc, công ngheä tiein tiein của thei gioi. Ngoai ra, can ket hop viec tang nêi tö ngain sach cho giao duc va nêi tao, möi röng qui möi tang nhanh töc nöa nêi tao, cai cach nöi dung va phöng phap giao duc, tang công söi lönh nêi va quan ly của Nha nöc nöi voi giao duc, nêi tao voi viec xai hoä hoä giao duc, cho phep cac thanh phain kinh teä trong va ngoai nöc tham gia va quaitrinh nêi tao va phat triein nguoi nhan löc, nhai lam nguoi nhan löc chat lööng cao nêi öng nöc yeu cau hoï nhap quoc teä lam nöc nhöng nêi nay se gop phain giai quyêt nhanh choing van nêi nguoi nhan löc, nêi tao nguoi nhan löc nêi öng yeu cau nêi dang, nêi tang của công ngheä va trinh nöa phat triein của cac lönh vöc, ngành ngheä<sup>(5)</sup> của hien tai ma con tröi thanh möi nöng löc to lönh thuc nêi nöc ta phat triein nhanh va bein vöng.



<sup>(5)</sup> Nang Công sain Viet Nam: Van kiên Nêi hoï nêi bieu toan quoc lai thöi XI, Söd, trang 130